

Số: 506 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

**Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 30/6/2022;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

#### A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU</b>			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	68,48	68,6
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	58,3	57,8
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,7
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.500	7.004
<b>II</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800	529.670
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	500.000	504.076
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	10.000	11.418
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	7.800	14.176
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	451.600	463.053
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.200	66.617
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900	52.916
<b>III</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300	71.090
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	47.757	50.323
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.543	20.767
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8	12,6
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,8	20,9
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	98.918	97.035
5	Tổng lao động	Người	945	927
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,723	8,723

**B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022***Các chỉ tiêu chính như sau:*

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>đồng</b>	<b>986.287.596.480</b>
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	68.545.958.833
2	Tài sản dài hạn	đồng	917.741.937.647
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>đồng</b>	<b>986.287.596.480</b>
1	Nợ phải trả	đồng	552.387.903.738
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	433.899.692.742

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

**C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:**

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2022</b>	<b>đồng</b>	<b>52.900.000.000</b>	<b>52.915.608.889</b>
1	Trả cổ tức bằng tiền	đồng	24.868.000.000 (7,8%)	24.868.326.600 (7,8%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BDH	đồng	12.162.000.000  11.832.000.000 330.000.000	12.172.599.622  11.843.049.622 329.550.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	15.870.000.000	15.874.682.667

**D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:**

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**Phạm Minh Cường**

Số: 507 /TTr -HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua 25/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết cuộc họp lần thứ 07 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 27 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của công ty, cụ thể như sau:

#### A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
<b>I</b>	<b>SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU</b>		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	69,395
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	58,850
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.000
<b>II</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	526.000
	- Nước sạch	Triệu đồng	508.700
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.600
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	7.700
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	459.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.300
<b>III</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	69.900
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	53.736
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.164
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,80%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	21%
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	98.732
5	Tổng lao động	Người	943
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,725

#### B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2023</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>53.300</b>
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,9%	%	25.187
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.990
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	12.123
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BĐH		11.794 329

**C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2023, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Minh Cường**

Số: 508 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT  
năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm (2022-2027);

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

### I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.604.142	39.400	9.564.742	30,12%	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.818.416	28.700	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
3	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT	2.818.916	29.200	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
4	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT	2.907.119	117.403	2.789.716	9,12%	TV HĐQT điều hành

5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	24.325	24.325		0,08%	TV HĐQT điều hành
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000		3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

### 1. Hoạt động quản trị công ty.

#### 1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2022 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 36 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	06/01/2022	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bầu Phó Tổng giám đốc.</li> <li>Biểu quyết thông qua danh sách giới thiệu cử lại người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty</li> <li>Thông qua Tờ trình về việc kiện toàn bộ công tác cán bộ của một số đơn vị trực thuộc.</li> <li>Chi đạo một số công tác khác.</li> </ol>
2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 37 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	25/3/2022	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.</li> <li>Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</li> <li>Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2021 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2022.</li> <li>Thông qua Tờ trình phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương.</li> </ol>

			<p>5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Hải Dương</p> <p>6. Thông qua Quy chế khoán tiền lương và vật rẻ tiền mau hỏng năm 2022.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 năm 2022.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2022.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị đợt 1 năm 2022.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình về việc ủng hộ kinh phí đỡ đầu trẻ mồ côi.</p> <p>11. Và một số công tác khác.</p>
3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 38 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	24/5/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1 - 2022.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình về việc hỗ trợ kinh phí đoàn công tác của tỉnh mua quà tặng động viên Quân chủng Hải quân, các đảo, chiến sỹ và nhân dân tại huyện đảo Trường Sa.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ Hội cựu chiến binh tham quan các di tích lịch sử thuộc các tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình về việc chi quỹ khen thưởng phúc lợi đợt 1 năm 2022.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về việc hỗ trợ tiền thăm quan nghỉ mát năm 2022.</p> <p>6. Và một số công tác khác.</p>
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 39 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	20/6/2022	<p>1. Thông qua Danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu nhiệm kỳ 2022-2027</p> <p>2. Và một số công tác khác.</p>
5	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 01 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	30/6/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc nhiệm kỳ 2022-2027
6	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 02 HĐQT	06/7/2022	1. Bổ nhiệm chức vụ Kế toán

	nhiệm kỳ 2022-2027		<p>trường công ty;</p> <p>2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>3. Tờ trình Bổ sung danh mục dự án, công trình và Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị đợt 2 năm 2022</p>
7	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 03 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	25/7/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương</p> <p>3. Và một số công tác khác.</p>
8	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 04 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	17/8/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp lễ 02/09.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình thông qua phương án vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Hải Dương đợt 2 năm 2022.</p> <p>4. Và một số công tác khác.</p>
9	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 05 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	15/10/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022.</p> <p>2. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2022, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình hỗ trợ kinh phí Ban chấp hành công đoàn công ty học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên.</p> <p>5. Và một số công tác khác.</p>
10	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 06 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	28/11/2022	<p>1. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ nhiệm kỳ 2022-2025.</p> <p>2. Và một số công tác khác.</p>
11	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 07 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	26/12/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận</p>



		<p>năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Danh mục các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyên tiếp năm 2022 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2023.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2023.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về việc điều chuyển nguồn vốn các công trình Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022.</p> <p>7. Và một số công tác khác.</p>
--	--	--

Ngoài việc tham dự các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các thành viên HĐQT còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

### **1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.**

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ HĐQT phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghi chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 20/9/2022: 931 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông trong nước	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,937%
2	Cá nhân	928	5.758.864	18,063%

<b>Tổng cộng</b>	<b>931</b>	<b>31.882.470</b>	<b>100</b>
------------------	------------	-------------------	------------

(UBND tỉnh Hải Dương: 65%; 02 nhà đầu tư chiến lược: 16,937%)

## 2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022.

### 2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HDSXKD năm 2022.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: Tiếp tục triển khai hoàn thiện các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2021 đồng thời triển khai các dự án, công trình mới năm 2022: Dự án xây dựng tuyến ống truyền tải chính HDPE D800-1000 từ trạm bơm cấp II đến đầu tường rào công ty oto Ford Hải Dương; Lập dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp xã Vĩnh Hồng, Bình Giang - CNKDNS số 10; Dự án Xây dựng nâng công suất Nhà máy nước thêm 25.000m<sup>3</sup>/ng.đêm....và một số dự án, công trình khác cải tạo nâng công suất nhà máy, các tuyến ống truyền tải theo chủ trương đã được phê duyệt; cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng. Năm 2022 Công ty đã đầu tư mới hơn 15 km đường ống truyền tải mới với kinh phí đầu tư hơn 37 tỷ đồng, cải tạo thay thế hơn 24,877 km đường ống truyền dẫn với kinh phí đầu tư hơn 26 tỷ đồng; cải tạo, thay thế, di chuyển hơn 171,2 Km đường ống với kinh phí trên 26 tỷ đồng; Thay thế 15.730 đồng hồ không đảm bảo chính xác và hết niên hạn sử dụng; nâng, chuyển 5.858 cụm đồng hồ cho các hộ tiêu thụ; sửa chữa 10.186 điểm rò rỉ và thực hiện nhiều biện pháp chống thất thoát như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực vận hành điều tiết cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống. Do vậy do diễn biến tình hình kinh tế trong nước và thế giới biến động lớn, chiến tranh Nga – Ucraina... gây rất nhiều khó khăn cho công ty, mặc dù công ty đã đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình cũng như tăng cường đấu nối, phát triển khách hàng nhưng về chỉ tiêu sản lượng nước sạch mặc dù có tăng hơn so với năm 2021 (56,6 triệu m<sup>3</sup>, tăng trưởng khoảng 2,1%) nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên với các biện pháp tiết kiệm các chi phí, lợi nhuận của công ty vẫn đạt kế hoạch, một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra như sau:

#### 2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m <sup>3</sup>	58.300.000	57.837.225	99,21%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	517.800	529.670	102,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	927	98,10%
4	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	61.693	62.392	101,13%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	63.300	71.090	112,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	52.900	52.915	100,03%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	427.314,8	433.899,6	101,54%

### 2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB đã được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyên tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyên tiếp: 53 dự án, công trình.
- Các công trình đầu tư mới: 45 dự án, công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Qua giám sát chỉ đạo HĐQT nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận, nhưng chưa hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán.

### 2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2022 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 30/6/2022, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2022 tổng quỹ lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là 1.322.400.000 đồng chi tiết như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	32.000.000	Động/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	28.500.000	Động/tháng
- Tiền lương Thành viên HĐQT	0	Động/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	6.000.000	Động/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	24.500.000	Động/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	16.000.000	Động/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.200.000	Động/tháng

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

HQĐT giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2022 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, nhất là trong khi tình hình kinh tế xã hội thế giới diễn biến rất phức tạp, lạm phát tăng cao, chiến tranh Nga – Ucraina, cũng như trong nước diễn biến rất phức tạp nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

#### **4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.**

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thông nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với BKS và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

#### **III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách, cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

- + Sản lượng nước sạch doanh thu: 58.850.000 m<sup>3</sup>
- + Tổng doanh thu: 526,000 tỷ đồng
- + Năng suất lao động: 62.407 m<sup>3</sup> /người/năm
- + Nộp ngân sách: 69,900 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 53,300 tỷ đồng
- + Bảo toàn và phát triển vốn của công ty

- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, nhất là trong lĩnh vực đầu tư XD CB nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Phối hợp với BKS kiểm soát nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023, thay mặt cho HĐQT tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của BKS và Ban Tổng giám đốc.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phụng**

Số: 509 /BC-BKS

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ  
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 1067/QĐ-BKS ngày 29/6/2021;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2022;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2022 như sau:

**I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT**

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát**

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	5	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	5	100%	

3	Nguyễn Thị Quỳnh	KSV	16/3/2017	2	40%	30/6/2022 Không tái cử TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027
4	Trần Thị Huệ	KSV	30/6/2022	3	60%	30/6/2022 bắt đầu là thành viên BKS

## 2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2022, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

## 3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2022

Năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức họp 5 lần, cụ thể như sau:

*Cuộc họp lần thứ nhất ngày 28/1/2022:* Thông qua báo cáo kiểm toán BCTC năm 2021, triển khai kế hoạch hoạt động ban 6 tháng đầu năm;

*Cuộc họp lần thứ hai ngày 05/05/2022:* Soát xét báo cáo tài chính quý 1/2022, xây dựng báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ và một số công việc chuyên môn khác; đề cử nhân sự ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;

*Cuộc họp lần thứ ba ngày 30/6/2022:* Cuộc họp lần thứ 1 của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 bầu Trưởng ban kiểm soát;

*Cuộc họp lần thứ tư ngày 30/7/2022:* Gồm các nội dung chính sau:

a. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022

b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm

c. Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

*Cuộc họp thứ năm ngày 25/12/2022: Gồm những nội dung sau:*

a. Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2022 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2022 và báo cáo tổng kết Ban trình ĐHĐCĐ

b. Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính năm 2022

c. Tham gia ý kiến vào Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

#### **4. Đánh giá kết quả từng thành viên**

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc và các các bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022 bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp và hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn;
- Kiểm tra, kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra ( nếu có );
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

4.3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm soát viên - Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông
- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

4.4. Bà Trần Thị Huệ - Kiểm soát viên - Thành viên không chuyên trách

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát với định hướng chiến lược kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua;
- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Kiểm soát thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ
- Xem xét thực hiện phân chia cổ tức, kiểm tra công tác ký kết hợp đồng;
- Kiểm tra kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật bao gồm: nghĩa vụ thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác;
- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD**

#### **1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022**

Năm 2022 là năm rất khó khăn do dịch bệnh Covid, do chiến tranh giữa Nga - Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng chung tình hình kinh



tế thế giới, tỷ giá ngoại tệ nhiều biến động..... dẫn đến một số doanh nghiệp cắt giảm sản xuất, tuy nhiên bằng các giải pháp tiết giảm chi phí Công ty đã cố gắng thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Cụ thể như sau:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m <sup>3</sup>	58.300	57.837	99,21%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	10,7	Giảm 0,3%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	517.800	529.670	102,29%
4	Tổng số lao động	Người	945	927	Giảm 18 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	8.723	8.723	100%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	63.300	71.090	112,31%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	52.900	52.915	100,03%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7,8	7,8	100%

1.2. Thực hiện phương án tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành, người lao động năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	32	32	100%
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	28,5	28,5	100%
3	Thành viên HĐQT (không Ch.tr)	Tr.đ/ng/th	6	6	100%
4	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/ng/th	24,5	24,5	100%
5	Thành viên BKS chuyên trách	Tr.đ/ng/th	16	16	100%
6	Thành viên BKS (không ch.tr)	Tr.đ/ng/th	3,2	3,2	100%
7	Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	30	30	100%
8	Phó Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	27,5	27,5	100%
9	Kế toán trưởng	Tr.đ/ng/th	24,5	24,5	100%
10	Người lao động	Tr.đ/ng/th	8,723	8,723	100%

- Quỹ tiền lương thực hiện của HĐQT, Ban kiểm soát: 1.322.400.000 đ
- Quỹ tiền lương thực hiện của TGD, các Phó TGD, Kế toán trưởng: 1.314.000.000 đ
- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 97.034.652.000 đ

1.3. Trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 11.813.510.662 đ
- Quỹ đầu tư phát triển: 15.584.148.240 đ
- Trả cổ tức từ lợi nhuận để lại các năm 2018,2019,2020 là: 7.399.752.591 đ

1.4. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1028/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022. Tỷ lệ cổ tức: 7,7%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 770 đồng) Tổng số tiền chi trả là 24.549.501.900 đ

b. Thời gian chi trả cổ tức: ngày 30/9/2022

Riêng cổ tức của cổ đông nhà nước thực hiện chi trả vào ngày 30/09/2022, số tiền theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 đảm bảo thời hạn chi trả cổ tức trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo chi trả cổ tức.

c. Các cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đăng ký theo mẫu Công ty quy định.

Trong quá trình trả cổ tức BKS đã phối hợp với công ty hỗ trợ các cổ đông, giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

## 2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2022. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

- Báo cáo Tài chính năm 2022, Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

+ Ban kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

### a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

(Số liệu được trích từ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Tăng – Giảm
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>68.545.958.833</b>	<b>57.504.583.521</b>	<b>11.041.375.312</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.595.887.219	1.294.259.811	2.301.627.408
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.344.360.197	17.197.067.987	5.147.292.210
IV	Hàng tồn kho	41.370.654.701	36.235.941.270	5.134.713.431
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.235.056.716	2.777.314.453	(1.542.257.737)
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>917.741.637.647</b>	<b>904.735.287.225</b>	<b>13.006.350.422</b>
II	Tài sản cố định	868.209.598.022	857.230.561.843	10.979.036.179
IV	Tài sản dở dang dài hạn	12.264.856.587	39.080.683.769	(26.815.827.182)
VI	Tài sản dài hạn khác	37.267.183.038	8.424.041.613	28.843.141.425
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>986.287.596.480</b>	<b>962.239.870.746</b>	<b>24.047.725.734</b>
<b>C</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>552.387.903.738</b>	<b>534.925.021.740</b>	<b>17.462.881.998</b>
I	Nợ ngắn hạn	147.848.228.947	111.184.526.887	36.663.702.060

II	Nợ dài hạn	404.539.674.791	423.740.494.853	(19.200.820.062)
<b>D</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>433.899.692.742</b>	<b>427.314.849.006</b>	<b>6.584.843.736</b>
I	Vốn chủ sở hữu	433.899.692.742	427.314.849.006	6.584.843.736
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	0
2	Vốn khác của chủ sở hữu	79.500.393.282	56.131.362.723	23.369.030.559
3	Quỹ đầu tư phát triển	10.690.981.576	18.187.863.895	(7.496.882.319)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.883.608.889	34.170.913.393	(9.287.304.504)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>986.287.596.480</b>	<b>962.239.870.746</b>	<b>24.047.725.734</b>

**b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Chênh lệch
<b>I. Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,93	0,94	-0,01
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,07	0,06	+0,01
<b>II. Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	1,27	1,25	+0,02
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,56	0,56	0
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,44	0,44	0
<b>III. Khả năng thanh toán.</b>				
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	1,79	1,80	-0,01
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,46	0,52	-0,06
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	0,18	0,19	-0,01
4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (Giá trị còn lại của TSCĐ/Nợ DH)	2,15	2,02	+0,13
5	Khả năng thanh toán lãi vay (LN trước thuế và lãi vay/lãi vay)	5,56	5,43	+0,13
<b>IV. Hiệu quả.</b>				
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	5,37%	5,40%	-0,03
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	12,20%	12,16%	+0,04%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	10,11%	10,17%	-0,06
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	1.659,71	1.629,34	+30,37

5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng TS – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	13.598	13.387	+211
---	--	--------	--------	------

Nhận xét: Theo số liệu trên BCTC năm 2022 và bảng tính toán bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty thì chúng tôi có một số nhận xét như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Có sự thay đổi nhẹ về cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn (thay đổi 0,01), nhưng xét từng chỉ tiêu tài chính cụ thể thì có nhiều sự thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 11.041.375.312 đồng, nhưng chỉ yếu tăng do phải thu của khách hàng (+5.559.223.703 đ) và tăng hàng tồn kho (5.134.713.431 đ), làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tài sản dài hạn tăng 13.006.350.442 đ, trong đó TSCĐ tăng 10.979.036.179 đ, TSCĐ dở dang giảm -26.815.827.182 đ và tài sản dài hạn khác tăng 28.843.141.425 đ (Đây là phần chi phí SCTX năm 2022 chuyển sang phân bổ TK 242). Việc tăng chi phí phân bổ dài hạn cũng làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của Công ty.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Cơ cấu Nợ phải trả/Tổng NV và cơ cấu NVCSH/Tổng NV không thay đổi, Tuy nhiên Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH tăng 0,02 tương đương tăng 17.462.881.998 đ Nợ phải trả so với năm 2021. Trong đó Nợ phải trả ngắn hạn tăng 36.663.702.060 đ (trong đó riêng khoản phải trả người bán tăng: 13.876.976.608 đ, Vay và nợ thuê tài chính tăng: 15.209.802.305 đ), Nợ dài hạn giảm 19.200.820.062 đ dẫn đến vốn lưu động ròng -79.302.270.114 đ. Vốn lưu động ròng âm lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của Công ty.

- Về hệ số thanh toán thì hệ số thanh toán nợ dài hạn và lãi vay đều tốt nhưng hệ số thanh toán hiện hành giảm nhiều (-0,06) do tốc độ tăng nợ ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng tài sản ngắn hạn)

- Về hệ số đánh giá hiệu quả SXKD: Cơ bản các chỉ số đều tốt

+ Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 12,16% lên 12,20%, Nghĩa là cứ 1000 đồng doanh thu lợi nhuận thu được năm 2022 tăng 0,04 đồng so với năm 2021.

- Tỷ suất lợi nhuận doanh thu thuần (ROS) và tỷ số sinh lời của tài sản (ROA) giảm nhẹ (ROS giảm từ 10,17% xuống còn 10,11%, nghĩa là cứ 1000 đồng doanh thu lợi nhuận thu được giảm 0,06 đồng so với năm 2021, ROA giảm từ 5,40% xuống còn 5,37% nghĩa là cứ 1000 đồng đầu tư vào sản lợi nhuận thu được giảm 0,03 đồng so với năm 2021)

- Các chỉ số ROE, EPS, BV đều tăng tốt so với năm 2021 cho thấy hiệu quả SXKD của Công ty vẫn được đảm bảo và phát triển

### c. Tình hình các khoản công nợ

\* Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	12.688.513.477	18.247.737.180	5.559.223.703
Phải thu khác	1.623.947.359	1.496.477.020	(127.470.339)
Nợ phải thu	2.884.607.151	2.600.145.997	(284.461.154)

<b>Tổng</b>	<b>17.197.067.987</b>	<b>22.344.360.197</b>	<b>5.147.292.210</b>
-------------	-----------------------	-----------------------	----------------------

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ tăng 5.147.292.210 đồng, trong đó chủ yếu phải thu của khách hàng tăng 5.559.223.703 đ, cho thấy trong kỳ số vốn bị chiếm dụng của Công ty tăng lên. Đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

\* Các khoản phải trả

	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>147.848.228.947</b>	<b>111.184.526.887</b>	<b>36.663.702.060</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	73.470.646.703	59.593.670.095	13.876.976.608
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.963.167.701	1.860.773.438	102.394.263
3	Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	11.846.457.961	4.680.815.722	7.165.642.239
4	Phải trả người lao động	6.071.968.635	6.557.995.556	(486.026.921)
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	198.310.274	559.670.106	(361.359.832)
6	Phải trả ngắn hạn khác	6.330.867.396	9.437.959.360	(3.107.091.964)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.073.384.557	8.863.582.252	15.209.802.305
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.893.425.720	19.630.060.358	4.263.365.362
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>404.539.674.791</b>	<b>423.740.494.853</b>	<b>(19.200.820.062)</b>
1	Phải trả dài hạn khác	134.096.020.313	141.298.020.313	(7.202.000.000)
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	270.443.654.478	282.442.474.540	(11.998.820.062)
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>552.387.903.738</b>	<b>534.925.021.740</b>	<b>17.462.881.998</b>

- Nợ phải trả cuối kỳ tăng 17.462.881.998 đồng, do Nợ ngắn hạn tăng 36.663.702.060 đồng và Nợ dài hạn giảm -19.200.820.062 đ. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do Nợ người bán ngắn hạn tăng: 13.876.976.608 đ và Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 15.209.802.305 đ. Nợ ngắn hạn tăng mạnh dẫn đến vốn lưu động ròng -79.302.270.114 đ. Vốn lưu động ròng âm lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của Công ty khiến Công ty phải thường xuyên đảo nợ ngắn hạn (Vay nợ mới trả nợ cũ) tạo ra tình trạng căng thẳng tài chính và khó khăn trong khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn. Do vậy đề nghị Công ty sắp xếp cân đối lại nguồn vốn, nhanh chóng thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính.

#### d. Công tác đầu tư XDCCB

- Các dự án công trình chuyên tiếp từ năm 2021 sang đã hoàn thành: 03 công trình

- Các dự án công trình đầu tư mới năm 2022 đã hoàn thành: 45 công trình

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCB NĂM 2021**

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dở dang CK
1	Các công trình chuyên tiếp từ năm	41.008.547.423	2.082.114.671	26.261.593.363	1.513.092.747

	2020 sang				
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2021		97.145.402.840	74.893.787.802	37.567.591.022
	<b>Tổng</b>	<b>41.008.547.423</b>	<b>99.227.517.511</b>	<b>101.155.381.165</b>	<b>39.080.683.769</b>

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCB NĂM 2022**

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dở dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2021 sang	1.513.092.747	4.338.297.576	5.844.057.779	7.332.544
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2022	37.567.591.022	87.912.226.010	113.222.292.989	12.257.524.043
	<b>Tổng</b>	<b>39.080.683.769</b>	<b>92.250.523.586</b>	<b>119.066.350.768</b>	<b>12.264.856.587</b>

Nhận xét: Năm 2022, giá trị ĐTXDCB hoàn thành tăng 17.910.969.603 đ so với năm 2021. Công ty đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được chuyển tiếp từ năm 2021 và các dự án mới năm 2022, đưa vào tăng tài sản tổng giá trị 110.691.933.752 đ. Giá trị dở dang cuối kỳ giảm mạnh so với năm 2021.

Các công trình dự án đầu tư năm 2022 đều là những công trình dự án quan trọng, thiết yếu, phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan, doanh nghiệp.

**e. Tài sản cố định hữu hình**

\* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 1.810.525.604.104 đ

- Tăng trong kỳ: 118.139.859.517 đ, trong đó:

+ Tăng do mua sắm mới TSCĐ: 7.447.925.765 đ

+ Tăng do đầu tư XDCB hoàn thành: 110.691.933.752 đ

- Giảm trong kỳ: 2.018.832.026 đ

+ Tháo dỡ đường ống: 2.018.832.026 đ

- Số dư cuối kỳ: 1.926.646.631.595 đ

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 297.213.570.858 đ

\* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 953.804.595.570 đ

- Tăng trong năm: 105.730.284.751 đ

- Giảm do tháo dỡ đường ống: 743.033.439 đ

- Số dư cuối kỳ: 1.058.791.846.882 đ

\* Giá trị còn lại

- Giá trị còn lại đầu kỳ: 856.721.008.534 đ

- Giá trị còn lại cuối kỳ: 867.854.784.713 đ

**f. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan**

Người có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty là bà Phạm Thị Mận – Chủ tịch HĐQT Công ty Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương, là đại diện ủy quyền

của Công ty cấp nước Phúc Hưng là tổ chức sở hữu 12% cổ phần. Hiện bà Mận đang giữ chức thành viên HĐQT Công ty cổ phần KDNS Hải Dương

Hợp đồng giữa mua bán nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần KDNS Hải Dương và Công ty cấp nước Phúc Hưng đã được ĐHCĐ năm 2018 chấp thuận.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2022 như sau:

Mua hàng: 13.005.453.600 đ giảm 216.015.600 đ so với năm 2021

Phải trả người bán: 2.285.803.900 đồng tăng 324.180.360 đ so với năm 2021

**3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.**

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

**IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.**

**1. Đối với HĐQT**

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua ngày 30/6/2022. HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 11 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

**2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

**3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông**

Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc**

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài

liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

- Tham gia xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023;
- Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2023;
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ;
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ;
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2023;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về chi trả cổ tức năm 2022 và thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023;
- Thực hiện Các chương trình soát xét khác.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Thanh Ngân**



Số: 510/TTr-BKS

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 như sau:

#### 1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### 2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).

#### 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trần Thị Thanh Ngân

Số: 669/TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022  
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước  
sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 1028/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua  
ngày 30/6/2022.

Căn cứ Công văn số 1331/UBND – VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải  
Dương ngày 13/5/2022 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm  
2022 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền  
lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao của  
HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

#### I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022.

1. *Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT,  
BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2022:*

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	24.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

#### 2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên  
làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành  
Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các  
chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức  
danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó  
chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.  
BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.322.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m <sup>3</sup>	58.300.000	57.837.225	99,21%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	517.800	529.670	102,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	927	98,10%
4	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	61.693	62.392	101,13%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	63.300	71.090	112,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	52.900	52.915	100,03%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	427.314,8	433.899,6	101,54%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương giữ nguyên tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT, BKS là: 1.322.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

## II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023.

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	58.850.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	526.000
3	Lao động bình quân	Người	943
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,725
5	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	62.407
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	69.900
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.300
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	433.899,6

### 2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS.

Căn cứ Công văn số 3349/TTr-BKS của Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc bổ sung thành viên Ban kiểm soát làm việc chuyên trách.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, và tình hình thực tế SXKD, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		12	384.000.000
2	Phó CT HĐQT	28.500.000		12	342.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	24.500.000		12	294.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
8	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.514.400.000</b>

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS là: 1.514.400.000 đồng (Một tỷ, năm trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

### 3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 511/TTr-HĐQT ngày 06/4/2023 của Hội đồng quản trị/.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Minh Cường**

Số: 511/BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

**1. Danh sách người nội bộ công ty**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng
6	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc
8	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
10	Trần Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát
11	Trần Hữu Định	Thư ký công ty – Người quản trị nội bộ

**2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ**

**2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	7.300	0,0229
2	Nguyễn Bá Quyết	141786366	Em rể	171.200	0,538

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**2.2. Ông Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT- TGD**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 117.403 cổ phiếu, chiếm 0,368% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Bích Liên	141550662	Vợ	8.100	0,025

2	Phạm Trung Kiên	141361402	Em trai	17.800	0,056
---	-----------------	-----------	---------	--------	-------

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Tổng giám đốc.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025
2	Phạm Văn Thao	142161062	Con rể	3.300	0,01

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 2.4. Ông Vũ Văn Nhân - Thành viên HĐQT – PTGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 29.200 cổ phiếu, chiếm 0,092% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Lực	141371768	Em trai	6.300	0,0198
2	Vũ Văn Tuấn	141635876	Em trai	2.000	0,0063
3	Vũ Văn Tú	141601792	Em trai	6.600	0,0207

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 2.5. Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 2.6. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp  
 Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.  
 Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.  
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

**2.7. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	142360219	Em gái	7.065	0,022
2	Nguyễn Văn Đoàn	141241863	Anh rể	36.900	0,116
3	Vũ Bá Long	142265395	Em rể	27.300	0,086

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc công ty.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**2.8. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**2.9. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025
2	Phạm Thị Yên	142493161	Chị dâu	8.200	0,02

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**2.10. Bà Trần Thị Huệ - Thành viên BKS**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ thực góp



Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp  
Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**2.11. Ông Trần Hữu Định – Thư ký công ty – Người phụ trách quản trị công ty**

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 5.365 cổ phiếu, chiếm 0,00017% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Thư ký công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;

- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Minh Cường**



Số: 513/TT- HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị  
thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 06/4/2023 của Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét quyết định:

- Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Nguyễn Thị Hương (có đơn từ nhiệm kèm theo).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng